

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
(Từ ngày 19/01/2026 - 08/02/2026)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ		Tuần 23							Tuần 24							Tuần 25							Ghi chú
					tuần	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN		
						19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	5/2	6/2	7/2	8/2		
1	BTSCTO K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				300	300			300			300	300			300			300	300			300			
1	BTSCTO K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa	Thi thử tốt nghiệp THPT											Thi VH	Thi VH												
1	BTSCTO K41B (Lớp 12A7)	K.CNOT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP							DP			DP	DP				
2	BTSCTO K42B1 (Lớp 11A12)	GVGB	Văn hóa			105	105						105	105						105	105							
2	BTSCTO K42B1 (Lớp 11A12)	TLang	MD21	BT&SC TRANG BỊ ĐIỆN Ô TÔ	8			X/OTO (T2.1-D)-S	X/OTO (T2.2-D)-S	X/OTO (T2.3-D)-S					X/OTO (T2.2-D)-S	X/OTO (T2.2-D)-S	X/OTO (T2.3-D)-S					X/OTO (T2.2-D)-S	X/OTO (T2.2-D)-S			X/OTO (T2.2-D)-S		
2	BTSCTO K42B1 (Lớp 11A12)	TLang	MD21	Thi kết thúc môn	4																						X/OTO (T2.2-D)-S	
3	BTSCTO K42B2 (Lớp 11A13)	GVGB	Văn hóa			106	106						106	106						106	106							
3	BTSCTO K42B2 (Lớp 11A13)	T.Tiêu	MD 21	BT&SC TRANG BỊ ĐIỆN Ô TÔ	8				X/OTO (T2.3-D)-S								X/OTO (T2.3-D)-S						X/OTO (T2.3-D)-S					
3	BTSCTO K42B2 (Lớp 11A13)	TK.Quang	MD 22	BT-SC HT TRUYỀN LƯC	8					X/OTO (T2.1-D)-S					X/OTO (T2.1-D)-S									X/OTO (T2.1-D)-S	X/OTO (T2.1-D)-S			
4	BTSCTO K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206	206						206	206							206	206			
5	BTSCTO K43B1 (Lớp 10A12)	TK.Quang	MD 16	BT, SC CCTK-TT VÀ BPCĐ CỬA B/CỬ	6	X/OTO (T2.1-D)-S	X/OTO (T2.1-D)-S	X/OTO (T2.1-D)-S					X/OTO (T2.1-D)-S	X/OTO (T2.1-D)-S	X/OTO (T2.1-D)-S					X/OTO (T2.1-D)-S	X/OTO (T2.1-D)-S	X/OTO (T2.1-D)-S						
5	BTSCTO K43B2 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa					207	207							207	207							207	207			
5	BTSCTO K43B2 (Lớp 10A12)	T.Hoàng	MH11	VỀ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	5	X/BC (ODA)-S																						
5	BTSCTO K43B2 (Lớp 10A12)	T.Hoàng	MH11	Thi kết thúc môn	2								X/BC (ODA)-C															
5	BTSCTO K43B2 (Lớp 10A12)	T.Hoàng	MD 13	GIA CÔNG CHI TIẾT VÀ CỤM CHI TIẾT BẢNG ĐCCT	6			X/BC (ODA)-C							X/BC (ODA)-C					X/BC (ODA)-C	X/BC (ODA)-C							
6	CGKL CB-K14A1	K.CNCK		Ôn thi AP2		AP2	AP2	AP2	AP2	AP2			AP2	AP2	AP2	AP2	AP2			AP2	AP2	AP2	AP2	AP2				
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	C.MAuh	MH 06	Tiếng anh	5										P.TV-T4-S												Chấp CGKL K15A2	
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	T.Huân	MD06	Điều chỉnh, vận hành và bảo trì cơ máy cắt bằng từ hòa điện và máy mài	8	X/CNC (ODA)-S			X/CNC (ODA)-S				X/CNC (ODA)-S														P.TV-T4-S	
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	T.Thạc	MD06	Điều chỉnh, vận hành và bảo trì cơ máy cắt bằng từ hòa điện và máy mài	8		X/CNC (ODA)-S	X/CNC (ODA)-S		X/CNC (ODA)-S				X/CNC (ODA)-S	X/CNC (ODA)-S	X/CNC (ODA)-S				X/CNC (ODA)-C	X/CNC (ODA)-C							
8	CGKL CB-K15A2	T.Tiêu	MD 21	Phay rãnh	8			X/PHAY (ODA)-S	X/PHAY (ODA)-S	X/PHAY (ODA)-S			X/PHAY (ODA)-S	X/PHAY (ODA)-S		X/PHAY (ODA)-C	X/PHAY (ODA)-C			X/PHAY (ODA)-C								
8	CGKL CB-K15A2	C.MAuh	MH 06	Tiếng anh	5	P.TV-T4-C	P.TV-T4-C								P.TV-T4-S										P.TV-T4-S		Chấp CGKL K15A1 từ 28/1	
9	CGKL CB-K16A1	T.Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-C						TTVH-S				TTVH-S		TTVH-S						
9	CGKL CB-K16A1	C.Tiêu	MH 01	Giáo dục chính trị	5				300-C							205-C												
9	CGKL CB-K16A1	T.Thiết	MD02	Gia công các chi tiết trên máy công cụ vạn năng	8	P.TKCK 1 (ODA)-S	P.TKCK 1 (ODA)-S	P.TKCK 1 (ODA)-S					P.TKCK 1 (ODA)-S	P.TKCK 1 (ODA)-S	P.TKCK 1 (ODA)-S						P.TKCK 1 (ODA)-S							
9	CGKL CB-K16A2	C.Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			Hội trường B-C												P.TV-T4-C								
9	CGKL CB-K16A2	TV.Hưng	MD 14	Thi kết thúc môn	4	X/SDCC T(D)-S																					Sử dụng dụng cụ cầm tay	
9	CGKL CB-K16A2	T.Trần	MD 17	Truyền động cơ khí	6			X/CBT 2 (ODA)-S	X/CBT 2 (ODA)-S	X/CBT 2 (ODA)-S				X/CBT 2 (ODA)-S	X/CBT 2 (ODA)-S	X/CBT 2 (ODA)-S				X/CBT 2 (ODA)-S	X/CBT 2 (ODA)-S	X/CBT 2 (ODA)-S						
9	CGKL CB-K16A2	T.Trần	MD 17	Thi kết thúc môn	4																				X/CBT 2 (ODA)-S		Truyền động cơ khí	
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa			205	205			205			205	205			205			205	205			205				
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa	Thi thử tốt nghiệp THPT											Thi VH	Thi VH												
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T.H.Thiết	MD 21	Thi kết thúc môn	4				X/THEN (ODA)-S																		Tiêu kết hợp và tiêu hệ tâm	
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	K.CNCK		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung									DP							DP			DP	DP				
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	GVGB	Văn hóa			207, 208	207, 208						207, 208	207, 208						207, 208	207, 208							
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T.Thiết	MD 16	Phay mặt phẳng	8			X/PHAY (ODA)-C	X/PHAY (ODA)-C							X/PHAY (ODA)-C	X/PHAY (ODA)-C											
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T.H.Thiết	MD 17	Phay rãnh	8			X/PHAY (ODA)-C							X/PHAY (ODA)-C								X/PHAY (ODA)-C					
12	CGKL 01-K40B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa					105	105						105	105							105	105				
12	CGKL 01-K40B (Lớp 10A10)	T.Trần	MD 15	Điện kỹ thuật	6	X/CBT 2 (ODA)-S	X/CBT 2 (ODA)-S						X/CBT 2 (ODA)-S	X/CBT 2 (ODA)-S														
12	CGKL 01-K40B (Lớp 10A10)	T.Trần	MD 15	Thi kết thúc môn	4															X/CBT 2 (ODA)-S							Điện kỹ thuật	
12	CGKL 01-K40B (Lớp 10A10)	T.X.Cường	MH 11	Thi kết thúc môn	2			207-C																			Cơ kỹ thuật	
12	CGKL 01-K40B (Lớp 10A10)	T.X.Cường	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5										207-C							306-C						
13	CN CTM CB-K14	T.Tiêu	MD 29	Thi kết thúc môn	4	P.LT (ODA)-S																					Thiết kế khuôn	
13	CN CTM CB-K14	K.CNCK		Bổ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN				
14	CN CTM CB-K15	C.Hà	MH 01	Giáo dục chính trị	5			Hội trường B-S							Hội trường B-C										P.TV-T4-S			
14	CN CTM CB-K15	T.D.Đông	MD 21	Phay cơ bản	8			X/PHAY (ODA)-C	X/PHAY (ODA)-C				X/PHAY (ODA)-C			X/PHAY (ODA)-C				X/PHAY (ODA)-C								
14	CN CTM CB-K15	T.Bà	MD 22	Tiêu nông cơ	8	X/THEN (ODA)-C	X/THEN (ODA)-C								X/THEN (ODA)-C	X/THEN (ODA)-C				X/THEN (ODA)-C	X/THEN (ODA)-C							
15	CN CTM CB-K16	TV.Hưng	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6	X/SDCC T(D)-S	X/SDCC T(D)-S						X/SDCC T(D)-S	X/SDCC T(D)-S									X/SDCC T(D)-S	X/SDCC T(D)-S				
15	CN CTM CB-K16	T.Tiêu	MH 10	Dụng cụ và Đo lường kỹ thuật	3,5	308-C																						
15	CN CTM CB-K16	T.Huân	MD 13	Thiết kế trên AutoCad	6					P.LT (ODA)-S					P.LT (ODA)-S	P.LT (ODA)-S				P.LT (ODA)-S	P.LT (ODA)-S							
15	CN CTM CB-K16	T.Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S								TTVH-C						TTVH-C					
16	CNOT CB-K14A1	K.CNOT		Bổ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN				
17	CNOT CB-K14A2	K.CNOT		Bổ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN				
18	CNOT CB-K14A3	T.Thự	MH 05	Tin học	5									203-S													Chấp THHC D K15A2	
18	CNOT CB-K14A3	T.Thự	MH 05	Thi kết thúc môn	2 Tu 12h																203-C							
18	CNOT CB-K14A3	C.T.Huyền	MH 05	Thi kết thúc môn	2 Tu 12h																203-C							
18	CNOT CB-K14A3	K.CNOT		Bổ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN		DATN	DATN	DATN			DATN		DATN	DATN	DATN				
18	CNOT CB-K15A1	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp																							Từ ngày 03/11/2025 đến 13/02/2026	

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 19/01/2026 - 08/02/2026)																													
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ	Tuần 23					Thứ 7	CN	Tuần 24					Thứ 7	CN	Tuần 25					Thứ 7	CN	Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6					
						19/1	20/1	21/1	22/1	23/1			26/1	27/1	28/1	29/1	30/1			31/1	1/2	2/2	3/2	4/2				5/2	6/2
20	CN01 CB-K15A2	TV,Hàh	MD 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel	7	XĐC (ODA) - S																							
20	CN01 CB-K15A2	TV,Hàh	MD 23	Thi kết thúc môn	4							XĐC (ODA) - S																	
20	CN01 CB-K15A2	TV,Hàh	MD 24	BD - SC - TRANG BỊ ĐIỂN Ô TÔ	8								XĐC (ODA) - S	XĐC (ODA) - S			XĐC (ODA) - S		XĐC (ODA) - S	XĐC (ODA) - S									
20	CN01 CB-K15A2	THoàng	MD 17	Thực hành Hàn	8				XHÀN (Đ) - S	XHÀN (Đ) - S																			
20	CN01 CB-K15A2	THoàng	MD 17	Thi kết thúc môn	4							XHÀN (Đ) - S													THỰC HÀNH HÀN				
20	CN01 CB-K15A2	THiệp	MD 26	BD - SC - HỆ THỐNG DI CHUYỂN	8	XOTO (T2.1-Đ) - S	XOTO (T2.3-Đ) - S					XOTO (T2.3-Đ) - S						XOTO (T2.3-Đ) - S			XOTO (T2.3-Đ) - S								
21	CN01 CB-K15A3	THiệp	MH 13	Công nghệ khí nén - thực lý ứng dụng	5	XĐC (ODA) - S																			Công nghệ khí nén - thực lý ứng dụng				
21	CN01 CB-K15A3	THiệp	MH 13	Thi kết thúc môn	2																								
21	CN01 CB-K15A3	THiệp	MH 09	Cơ kỹ thuật	5	XOTO (T2.1-Đ) - S			XOTO (T2.1-Đ) - S				XOTO (T2.3-Đ) - S	XOTO (T2.1-Đ) - S															
21	CN01 CB-K15A3	THiệp	MH 09	Thi kết thúc môn	2													XOTO (T2.1-Đ) - S											
21	CN01 CB-K15A3	THiệp	MD15	THỰC HÀNH AUTOCAD	8								XĐC (ODA) - S	XĐC (ODA) - S					XĐC (ODA) - S	XĐC (ODA) - S									
22	CN01 CB-K16A1	THiệp	MD 16	GIA CÔNG CHI THẾT - CỤM CHI THẾT BẢNG ĐCCT	6				XĐC (ODA) - S										XĐC (ODA) - S	XĐC (ODA) - S									
22	CN01 CB-K16A1	THiệp	MD 16	Thi kết thúc môn	4					XĐC (ODA) - S															GIA CÔNG CHI THẾT - CỤM CHI THẾT BẢNG ĐCCT				
22	CN01 CB-K16A1	TTùng	MH 14	Thi kết thúc môn	2	XOTO (T1-Đ) - S																			AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG				
22	CN01 CB-K16A1	TTùng	MD 19	SC, BD CCTK- TT VÀ RPCD CỦA ĐCCT	6		XOTO (T1-Đ) - S			XOTO (T1-Đ) - S				XOTO (T1-Đ) - S	XOTO (T1.2-Đ) - S				XOTO (T1-Đ) - S	XOTO (T1.Đ) - S	XOTO (T1.Đ) - S								
22	CN01 CB-K16A1	THiệp	MD 15	THỰC HÀNH AUTOCAD								XĐC (ODA) - S	XĐC (ODA) - S	XĐC (ODA) - S				XĐC (ODA) - S	XĐC (ODA) - S										
23	CN01 CB-K16A2	TTiểu	MD 21	BD, SC HT BỒI TRƠN VÀ HT LÀM MÁT	6	XOTO (T2.3-Đ) - S	XOTO (T2.3-Đ) - S																						
23	CN01 CB-K16A2	TTiểu	MD 21	Thi kết thúc môn	4					XOTO (T2.3-Đ) - S															BD, SC HT BỒI TRƠN VÀ HT LÀM MÁT				
23	CN01 CB-K16A2	THùng	MD 20	SC, BD HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ	6			XOTO (T1.2-Đ) - S	XOTO (T1.2-Đ) - S					XOTO (T1.2-Đ) - S	XOTO (T1.2-Đ) - S					XOTO (T1.2-Đ) - S	XOTO (T1.2-Đ) - S								
23	CN01 CB-K16A2	TTiểu	MD 22	BD, SC HT NHẬN LIỆU ĐCCT XÀNG	6							XOTO (T2.3-Đ) - S	XOTO (T2.3-Đ) - S					XOTO (T2.3-Đ) - S	XOTO (T2.3-Đ) - S										
24	CN01 CB-K16A3	TV,Hàh	MD 19	Bảo dưỡng, sửa chữa cơ cấu trục khuỷu thành trượt và bộ phận có định của động cơ	6		XĐC (ODA) - S	XĐC (ODA) - S	XĐC (ODA) - S			XĐC (ODA) - S	XĐC (ODA) - S																

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 19/01/2026 - 08/02/2026)																										
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ	Tuần 23					CN	Tuần 24					CN	Tuần 25					CN	Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7			
						19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	5/2	6/2	7/2	8/2
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	GVGB	Vân Hòa			207	207						207	207					207	207						
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/Loại	MH10	Cơ sở dữ liệu	5			204-S						208-S						202-S						
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	GVGB	Vân Hòa			208	208						208	208					208	208						
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/Thực	MD 11	Thi kết thúc môn	4			202-C																		Lập trình C++
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/H.Vân	MD 11	Thi kết thúc môn	4			203-C																		Lập trình C++
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/Loại	MH10	Cơ sở dữ liệu	5			108-S	108-S					202-S	202-S							204-S	204-S			
34	CNTTB1-K43B1 (Lớp 10A7-10A8)	GVGB	Vân Hòa					102,103	102,103					102,103	102,103							102,103	102,103			
34	CNTTB1-K43B1 (Lớp 10A7-10A8)	C/Hòa	MH 06	Thi kết thúc môn	2	307-C																				Tiếng anh
34	CNTTB1-K43B1 (Lớp 10A7-10A8)	C/Thuong	MH 06	Thi kết thúc môn	2	307-C																				Tiếng anh
34	CNTTB1-K43B1 (Lớp 10A7-10A8)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 12h			TTVH-C																		Giao diện thể chất
34	CNTTB1-K43B1 (Lớp 10A7-10A8)	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 12h			TTVH-C																		Giao diện thể chất
34	CNTTB1-K43B1 (Lớp 10A7-10A8)	C/T.Huyền	MH 05	Tin học (Học online qua hệ thống LCMS)	3								Trực tuyến LCMS													
34	CNTTB1-K43B1 (Lớp 10A7-10A8)	C/T.Huyền	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	2 Từ 7h15 - 9h00								202-S													
34	CNTTB1-K43B1 (Lớp 10A7-10A8)	C/T.Huyền	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	5								202-S									Trực tuyến LCMS				
34	CNTTB1-K43B1 (Lớp 10A7-10A8)	T/Đy	MH 08	Cấu trúc máy tính	5								206-C						308-S	P.TV-T4-5			208	208		
35	CNTTB1-K43B2 (Lớp 10A14)	GVGB	Vân Hòa					208	208						208	208										
35	CNTTB1-K43B2 (Lớp 10A14)	C/H.Vân	MH 08	Cấu trúc máy tính	5	305-C	101-C						203-C	203-C	203-C					101-C	202-C					
36	Cơ điện tử CB-K14A1	K.CNCK		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
37	Cơ điện tử CB-K14A2	K.CNCK	MD 32	Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
38	Cơ điện tử CB-K15A1	C/T.Xuân	MH 02	Thi kết thúc môn	2	Hội trường B-C																				Pháp luật
38	Cơ điện tử CB-K15A1	C/Tân	MH 02	Thi kết thúc môn	2	Hội trường B-C																				Pháp luật
38	Cơ điện tử CB-K15A1	C/Hòa	MH 05	Tin học (Học online qua hệ thống LCMS)	3			Trực tuyến LCMS																		
38	Cơ điện tử CB-K15A1	C/Hòa	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	2			202-S																		
38	Cơ điện tử CB-K15A1	C/Hòa	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	5								202-S	Trực tuyến LCMS												
38	Cơ điện tử CB-K15A1	C/M.Anh	MH 06	Tiếng anh	5			102-S	306-S	205-C			306-C	306-C			305-C		305-S	306-S		306-S				
39	Cơ điện tử CB-K15A2	T/H.Thiết	MD 22	Thi kết thúc môn	4	X/THN (ODA) - S																				Giao công tiếp
39	Cơ điện tử CB-K15A2	T/Nghĩa	MD 27	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8		X/CBT 1 (ODA) - S	X/CBT 1 (ODA) - S	X/CBT 1 (ODA) - S				X/CBT 1 (ODA) - S	X/CBT 1 (ODA) - S					X/CBT 1 (ODA) - S	X/CBT 1 (ODA) - S	X/CBT 1 (ODA) - S					
39	Cơ điện tử CB-K15A2	C/Hòa	MH 06	Tiếng anh	5					307-S							307-S					307-S	307-S			Giúp CBTK15A3
40	Cơ điện tử CB-K15A3	C/Hòa	MH 06	Tiếng anh	5					307-S							307-S					307-S	307-S			Giúp CBTK15A2
40	Cơ điện tử CB-K15A3	T/H.Thiết	MD 22	Thi kết thúc môn	4	X/THN (ODA) - S																				
40	Cơ điện tử CB-K15A3	T/Nghĩa	MD 27	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8		X/CBT 1 (ODA) - S	X/CBT 1 (ODA) - S	X/CBT 1 (ODA) - S				X/CBT 1 (ODA) - S	X/CBT 1 (ODA) - S					X/CBT 1 (ODA) - S	X/CBT 1 (ODA) - S	X/CBT 1 (ODA) - S					
41	Cơ điện tử CB-K16A1	T/Hà	MH 03	Giao diện thể chất	4					TTVH-C																
41	Cơ điện tử CB-K16A1	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 12h								TTVH-C													Giao diện thể chất
41	Cơ điện tử CB-K16A1	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 12h								TTVH-C													
41	Cơ điện tử CB-K16A1	T/Hiên	MD 13	Thi kết thúc môn	4			P.TKCK 2 (ODA) - S																		Thiết kế trên AutoCad
41	Cơ điện tử CB-K16A1	T/Nghĩa	MD 16	Truyền động cơ khí	6												X/CBT 1 (ODA) - S					X/CBT 1 (ODA) - S	X/CBT 1 (ODA) - S			
41	Cơ điện tử CB-K16A1	C/Thu	MD 17	Điện kỹ thuật	6	X/CBT (D) - C								X/CBT (D) - C	X/CBT (D) - C				X/CBT (D) - C	X/CBT (D) - C						
41	Cơ điện tử CB-K16A1	T/Dũng	MH 11	Thi kết thúc môn	2		X/CBT (D) - S																			Cơ kỹ thuật
42	Cơ điện tử CB-K16A2	T/H.Thiết	MD 13	Thi kết thúc môn	4					P.LT (ODA) - S																Thiết kế trên AutoCad
42	Cơ điện tử CB-K16A2	C/Thu	MD 17	Điện kỹ thuật	6		X/CBT (D) - C	X/CBT (D) - C	X/CBT (D) - C				X/CBT (D) - C	X/CBT (D) - C					X/CBT (D) - C							
42	Cơ điện tử CB-K16A2	C/Thu	MD 17	Thi kết thúc môn	4																X/CBT (D) - C					Điện kỹ thuật
42	Cơ điện tử CB-K16A2	T/Nghĩa	MD 16	Truyền động cơ khí	5		X/CBT 1 (ODA) - S																			
42	Cơ điện tử CB-K16A2	T/V.Hưng	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6										X/SDCC (D) - S				X/SDCC (D) - S	X/SDCC (D) - S						
42	Cơ điện tử CB-K16A2	T/Nghĩa	MD 16	Thi kết thúc môn	4									X/CBT 1 (ODA) - S												
43	Cơ điện tử CB-K16A3	T/Hiên	MH 03	Giao diện thể chất	4					TTVH-S			TTVH-C						TTVH-C							
43	Cơ điện tử CB-K16A3	T/Dũng	MH 11	Thi kết thúc môn	2	X/CBT (D) - S																				Cơ kỹ thuật
43	Cơ điện tử CB-K16A3	C/Thu	MD 18	Thi kết thúc môn	4					X/CBT (D) - C																Kỹ thuật Điện tử
43	Cơ điện tử CB-K16A3	T/Hiên	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5		X/HÀN (D) - S										X/HÀN (D) - S					X/HÀN (D) - S				
43	Cơ điện tử CB-K16A3	T/Dũng	MD 16	Truyền động cơ khí	6			X/CBT (D) - S						X/CBT (D) - S	X/CBT (D) - S	X/CBT (D) - S				X/CBT (D) - S	X/CBT (D) - S	X/CBT (D) - S				
44	BCN CB-K14A1	T/Hiên	MD 28	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00		P.B-DT (ODA) - C																			Hệ thống SCADA
44	BCN CB-K14A1	C/Thu 07	MD 28	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00		P.B-DT (ODA) - C																			Hệ thống SCADA
44	BCN CB-K14A1	K.Điệp		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
45	BCN CB-K14A2	K.Điệp		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
46	BCN CB-K14A3	K.Điệp		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
47	BCN CB-K14A4	K.Điệp		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
48	BCN CB-K15A1	C/Hằng	MD 26	Điều khiển tập trình PLC	8	407-S	407-S			407-S			403-S	403-S	403-S		402-S			407-S	402-S					Điều khiển tập trình PLC
48	BCN CB-K15A1	C/Hằng	MD 26	Thi kết thúc môn	4																		402-S			Điều khiển tập trình PLC
48	BCN CB-K15A1	C/L.Huyền	MD 26	Thi kết thúc môn	4																		402-S			Điều khiển tập trình PLC

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 19/01/2026 - 08/02/2026)																											
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ	Tuần 23					CN	Tuần 24					CN	Tuần 25							CN	Ghi chú	
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7				
						19/1	20/1	21/1	22/1	23/1		26/1	27/1	28/1	29/1	30/1		2/2	3/2	4/2	5/2	6/2	7/2	8/2			
40	ĐCN CB-K15A1	C/H.Vân	MH 05	Tin học (Học online qua hệ thống LCMS)	3			Học trực tuyến LCMS																			
40	ĐCN CB-K15A1	C/H.Vân	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	2			202-S																			
40	ĐCN CB-K15A1	C/H.Vân	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	5				203-C						Trực tuyến LCMS			202-C									
40	ĐCN CB-K15A2	K.Điền	MD 29	Thực tập tại doanh nghiệp																						Từ 23/10/2025 đến 23/01/2026	
40	ĐCN CB-K15A2	T/Hà	MD 21	Điều khiển điều khiển	8										P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S											
40	ĐCN CB-K15A2	T/Hà	MD 21	Thi kết thúc môn	4															P.CDT (ODA) - S						Điều khiển điều khiển	
40	ĐCN CB-K15A2	T/Minh	MD 21	Thi kết thúc môn	4															P.CDT (ODA) - S						Điều khiển điều khiển	
40	ĐCN CB-K15A2	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4									TTVH-C							TTVH-S						
40	ĐCN CB-K15A2	T/Hà	MH 18	Truyền động điện	5							408-C	408-C					303-C	303-C								
50	ĐCN CB-K15A3	T/Hà	MH 18	Thi kết thúc môn	2 Từ 14:00				304-C																		Truyền động điện
50	ĐCN CB-K15A3	T/Bác	MH 18	Thi kết thúc môn	2 Từ 14:00				304-C																		Truyền động điện
50	ĐCN CB-K15A3	T/Nhung	MD 23	Trang bị điện	8	304-S	304-S	304-S				304-S	304-S	304-S	304-S			304-S	304-S	304-S	304-S						
50	ĐCN CB-K15A3	T/Đy	MH 05	Tin học (Học online qua hệ thống LCMS)	3											Trực tuyến LCMS											
50	ĐCN CB-K15A3	T/Đy	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	2										202-C												
50	ĐCN CB-K15A3	T/Đy	MD 05	Tin học	5																		202-S				
51	ĐCN CB-K15A4	C/Hiền	MD 22	Điện tử công suất	2					406-S																	
51	ĐCN CB-K15A4	C/Quyên	MD 22	Thi kết thúc môn	4 Từ 13:00									406-C												C/Hiền - Điện tử công suất	
51	ĐCN CB-K15A4	C/Su	MD 22	Thi kết thúc môn	4 Từ 13:00									406-C												C/Hiền - Điện tử công suất	
51	ĐCN CB-K15A4	T/Hà	MD 23	Trang bị điện	8		501-S	501-S						501-C								501-S	501-S				
51	ĐCN CB-K15A4	C/Su	MD 26	Điều khiển tập trình PLC	8				403-S						403-C	403-C				403-C							
51	ĐCN CB-K15A4	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5	101-S						101-C						101-C		108-S							
52	ĐCN CB-K15A5	T/Phượng	MD 24	Kỹ thuật tập điện điện	8	501-S		501-C				501-S	501-S	501-S				501-S	501-S	501-S							
52	ĐCN CB-K15A5	T/Hà	MD 21	Điều khiển điều khiển	3		P.CDT (ODA) - C																				
52	ĐCN CB-K15A5	T/Hà	MD 21	Thi kết thúc môn	4					P.CDT (ODA) - S																Điều khiển điều khiển	
52	ĐCN CB-K15A5	C/L.Hiền	MD 21	Thi kết thúc môn	4					P.CDT (ODA) - S																Điều khiển điều khiển	
52	ĐCN CB-K15A5	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5				308-S						308-S						303-S	308-S					
53	ĐCN CB-K16A1	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6		X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S			X/DC (ODA) - C	X/DC (ODA) - S							X/DC (ODA) - S							
53	ĐCN CB-K16A1	T/Phước	MD 14	Thi kết thúc môn	4																X/DC (ODA) - S					Sử dụng dụng cụ cầm tay	
53	ĐCN CB-K16A1	C/Nhà	MH 06	Tiếng anh	5	507-C							307-C							502-C							
53	ĐCN CB-K16A1	T/Đoan	MH11	An toàn lao động	5									303-S				408-S									
53	ĐCN CB-K16A1	T/H.Bác	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6										504-S								504-S				
54	ĐCN CB-K16A2	C/Hiền	MD 12	Máy điện	6		406-S	406-S				406-S						406-S									
54	ĐCN CB-K16A2	T/Đoan	MH 11	An toàn lao động	5					305-S					305-S				505-S								
54	ĐCN CB-K16A2	T/Đoan	MH 11	Thi kết thúc môn	2																306-C					An toàn lao động	
54	ĐCN CB-K16A2	C/Hiền	MH 11	Thi kết thúc môn	2																306-C					An toàn lao động	
54	ĐCN CB-K16A2	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5	507-S			Hội trường B-S					Hội trường B-S	Hội trường B-S											Pháp luật	
54	ĐCN CB-K16A2	C/T.Xuân	MH 02	Thi kết thúc môn	2															104-C						Pháp luật	
54	ĐCN CB-K16A2	C/Hiền	MH 02	Thi kết thúc môn	2															104-C						Pháp luật	
55	ĐCN CB-K16A3	C/Ngọc	MH11	An toàn lao động	5					503-S		503-S		303-S													
55	ĐCN CB-K16A3	C/Tha B7	MH11	Thi kết thúc môn	2																	305-S				An toàn lao động	
55	ĐCN CB-K16A3	C/Ngọc	MH11	Thi kết thúc môn	2																		305-S			An toàn lao động	
55	ĐCN CB-K16A3	C/L.Hiền	MD 12	Máy điện	6			505-S	505-S						404-S	404-S						404-S					
55	ĐCN CB-K16A3	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trường B-S						Hội trường B-S						502-S	Hội trường B-S							
55	ĐCN CB-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-C														TTVH-C							
55	ĐCN CB-K16A3	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2															TTVH-C							
55	ĐCN CB-K16A3	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2															TTVH-C							
56	ĐCN CB-K16A4	T/Bác	MD 12	Máy điện	6		404-S	404-S				505-S	505-S					505-S									
56	ĐCN CB-K16A4	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5	205-S								302-S					Hội trường B-S								
56	ĐCN CB-K16A4	T/D.Hùng	MD 16	Kỹ thuật cảm biến	6			502-S	502-S						502-S	502-S					502-S	502-S	502-S				
57	ĐCN CB-K16A5	T/V.Thực	MH11	An toàn lao động	5	306-S	306-S																				
57	ĐCN CB-K16A5	T/Bác	MH11	Thi kết thúc môn	2									404-S												An toàn lao động	
57	ĐCN CB-K16A5	C/Ngà	MH11	Thi kết thúc môn	2									404-S												An toàn lao động	
57	ĐCN CB-K16A5	T/Ngà	MD 12	Máy điện	6				505-S							505-S							505-S				
57	ĐCN CB-K16A5	C/Thương	MD 16	Kỹ thuật cảm biến	6													402-C	402-C								
57	ĐCN CB-K16A5	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5			P.TV.T4-S				205-S			P.TV.T4-S						102-C	305-C					
58	ĐCN CB-K16A6	T/Phước	MD 14	Thi kết thúc môn	4	X/DC (ODA) - C																				Sử dụng dụng cụ cầm tay	
58	ĐCN CB-K16A6	T/Ngà	MD 12	Máy điện	6			303-S	303-S			303-S	303-S					303-S	303-S								
58	ĐCN CB-K16A6	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				306-S							Hội trường B-S						Hội trường B-S	108-S				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 19/01/2026 - 08/02/2026)																											
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ	Tuần 23					CN	Tuần 24					CN	Tuần 25					CN	Ghi chú			
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7				
						19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	5/2	6/2	7/2	8/2	
58	ĐCN CB-K16A6	C/MAnh	MH 06	Tiếng anh	5											305-S						104-S					
59	ĐCN CB-K16A7 (GT)	C/Thương	MD 12	Kỹ thuật điện tử	6					504-S					504-S	504-S						504-S	504-S				
59	ĐCN CB-K16A7 (GT)	C/Thủy	MD 12	Máy điện	6		506-S	506-S					506-S	506-S							506-S	506-S					
59	ĐCN CB-K16A7 (GT)	T/Bác	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTV3-S	TTV3-S								TTV3-S								TTV3-S		
60	ĐCN CB-K16A8 (GT)	T/Bách	MD 10	Khi cụ điện	5			303-C																			
60	ĐCN CB-K16A8 (GT)	T/Bác	MD 10	Thi kết thúc môn	4					303-S																	Khi cụ điện
60	ĐCN CB-K16A8 (GT)	C/Thu 07	MD 10	Thi kết thúc môn	4					303-S																	Khi cụ điện
60	ĐCN CB-K16A8 (GT)	T/Đoàn	MH11	An toàn lao động	5		405-S																				
60	ĐCN CB-K16A8 (GT)	T/Đoàn	MH11	Thi kết thúc môn	2					205-S																	An toàn lao động
60	ĐCN CB-K16A8 (GT)	C/Ngọc	MH11	Thi kết thúc môn	2					205-S																	An toàn lao động
60	ĐCN CB-K16A8 (GT)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h								TTV3-C														Giáo dục thể chất
60	ĐCN CB-K16A8 (GT)	T/Bác	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h								TTV3-C														Giáo dục thể chất
60	ĐCN CB-K16A8 (GT)	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5																			305-S			
60	ĐCN CB-K16A8 (GT)	T/Hà	MD 12	Kỹ thuật điện tử	6				405-S					405-S	405-S						405-S	405-S					
60	ĐCN CB-K16A8 (GT)	C/Hà	MD 12	Máy điện	6											406-S							406-S	406-S			
61	ĐCN K41B1 (Lap 12A6)	GVGB	Vấn hóa					305	305			305			305	305			305			305	305			305	
61	ĐCN K41B1 (Lap 12A6)	GVGB	Vấn hóa	Thi thử tốt nghiệp THPT											Thi VH	Thi VH											
61	ĐCN K41B1 (Lap 12A6)	T/Đoàn	MD 22	Kỹ thuật tập dợt điện	6	P.24/7:1-S				P.24/7:1-S	P.24/7:1-S									P.24/7:1-S			P.24/7:1-S	P.24/7:1-S			
62	ĐCN K41B2 (Lap 12A6)	GVGB	Vấn hóa					305	305			305			305	305			305			305	305			305	
62	ĐCN K41B2 (Lap 12A6)	GVGB	Vấn hóa	Thi thử tốt nghiệp THPT											Thi VH	Thi VH											
62	ĐCN K41B2 (Lap 12A6)	T/Khoa	MD 22	Kỹ thuật tập dợt điện	8	P.24/7:2-C														P.24/7:2-C				P.24/7:2-S			
63	ĐCN K42B1 (Lap 11A9)	GVGB	Vấn hóa				102	102						102	102						102	102					
63	ĐCN K42B1 (Lap 11A9)	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5				101-S																		
63	ĐCN K42B1 (Lap 11A9)	C/Thủy	MD 15	Thực hành máy điện	8					506-S	506-S				506-S	506-S	506-S						506-S	506-S	506-S		
64	ĐCN K42B2 (Lap 11A9-1110)	GVGB	Vấn hóa				102, 103	102, 103						102, 103	102, 103						102, 103	102, 103					
64	ĐCN K42B2 (Lap 11A9-1110)	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5					305-C														103-C			
65	ĐCN01-K43B1 (Lap 10A7)	GVGB	Vấn hóa							102	102					102	102							102	102		
65	ĐCN01-K43B1 (Lap 10A7)	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5									Hội trường B-C						Hội trường B-S							
66	ĐCN01-K43B2 (Lap 10A8)	GVGB	Vấn hóa							103	103					103	103							103	103		
66	ĐCN01-K43B2 (Lap 10A8)	C/Tân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			P.TV-T4-S																			
66	ĐCN01-K43B2 (Lap 10A8)	C/Tân	MH 01	Thi kết thúc môn	2										103-C												Giáo dục chính trị
66	ĐCN01-K43B2 (Lap 10A8)	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2										103-C												Giáo dục chính trị
66	ĐCN01-K43B2 (Lap 10A8)	C/Sô	MD 10	Khi cụ điện	6									304-C								304-C		304-C			
67	ĐCN02-K43B3 (Lap 10A9)	GVGB	Vấn hóa							104	104						104	104						104	104		
67	ĐCN02-K43B3 (Lap 10A9)	T/Đoàn	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6				303-S	307-S				303-C	303-C									303-C			
68	ĐCN02-K43B4 (Lap 10A9)	GVGB	Vấn hóa							104	104						104	104						104	104		
68	ĐCN02-K43B4 (Lap 10A9)	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	5		303-C																				
68	ĐCN02-K43B4 (Lap 10A9)	T/Bách	MD 09	Thi kết thúc môn	4										406-S												Đo lường điện - điện tử
68	ĐCN02-K43B4 (Lap 10A9)	T/Minh	MD 09	Thi kết thúc môn	4										404-S												Đo lường điện - điện tử
68	ĐCN02-K43B4 (Lap 10A9)	T/Bách	MD 10	Khi cụ điện	6																		303-S				
69	ĐTCN CB-K14A1	T/Vui	MD 09	MD 09: Kiểm tra và vận hành hệ thống với các bộ điều khiển và điều chỉnh	8		301-S	301-S	301-S						301-S												MD 09: Kiểm tra và vận hành hệ thống với các bộ điều khiển và điều chỉnh
69	ĐTCN CB-K14A1	T/Vui	MD 09	Thi kết thúc môn	4											301-S											MD 09: Kiểm tra và vận hành hệ thống với các bộ điều khiển và điều chỉnh
69	ĐTCN CB-K14A1	C/Thu 07	MD 09	Thi kết thúc môn	4												301-S										MD 09: Kiểm tra và vận hành hệ thống với các bộ điều khiển và điều chỉnh
69	ĐTCN CB-K14A1	C/Hà	MH 05	Tin học	5					204-S	204-S																
69	ĐTCN CB-K14A1	C/Hà	MH 05	Thi kết thúc môn	2 Từ 9h00 - 11h00											202-S											
69	ĐTCN CB-K14A1	T/Đy	MH 05	Thi kết thúc môn	2 Từ 9h00 - 11h00											202-S											
69	ĐTCN CB-K14A1	T/Vui	MD 08	Cấu hình và lập trình cho hệ thống tự động hóa	8											301-S	301-S				301-S	301-S	301-S	301-S	301-S		
70	ĐTCN CB-K14A2	K.Điệp		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		
71	ĐTCN CB-K14A2	K.Điệp		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		
72	ĐTCN CB-K14A4	K.Điệp	MD 29	Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		
73	ĐTCN CB-K14A5	K.Điệp		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		
74	ĐTCN CB-K15A1	C/Xuân	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	5		203-C								203-S						203-S	203-S					
74	ĐTCN CB-K15A1	T/Phụng	MD 06	Kiểm tra và bảo trì các máy móc và thiết bị	8					401-C	401-C						401-S	401-S						401-S			
74	ĐTCN CB-K15A1	C/Thu 07	MD 05	Đảm bảo cung cấp điện và an toàn cho thiết bị	8			407-C	407-C							407-S	407-S						407-S				
75	ĐTCN CB-K15A2	K.Điệp	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																							Từ 05/01/2026 đến 30/03/2026
76	ĐTCN CB-K15A3	K.Điệp		Thực tập tốt nghiệp																							Từ 23/10/2025 đến 23/01/2026
76	ĐTCN CB-K15A3	T/Đoàn	MD 27	Thiết kế lập dợt hệ thống smart home	8								P.24/7:1-S	P.24/7:1-S	P.24/7:1-S												
76	ĐTCN CB-K15A3	T/Đoàn	MD 27	Thi kết thúc môn	4																		P.24/7:1-S				Thiết kế lập dợt hệ thống smart home

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 19/01/2026 - 08/02/2026)																												
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ	Tuần 23					Thứ 7	CN	Tuần 24					Thứ 7	CN	Tuần 25					Thứ 7	CN	Ghi chú	
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7			
						19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	5/2	6/2	7/2	8/2		
76	ĐT/CN CD-K15A3	T/Trung	MD 27	Thi kết thúc môn	4																	P.247/1-S					Thiết kế lập đặt hệ thống smart home	
76	ĐT/CN CD-K15A3	T/Phước	MD 12	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8											X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S			X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S							
76	ĐT/CN CD-K15A3	T/Minh	MD 19	Điều khiển điện khí nén	8																		P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S				
77	ĐT/CN CD-K15A4	C/Nhà	MH 06	Tiếng anh	5												100-S								507-S			
77	ĐT/CN CD-K15A4	C/Liêu	MD 23	Điều khiển tập trình PLC	8	403-C	403-C																					
77	ĐT/CN CD-K15A4	C/Liêu	MD 23	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00					403-C																		Điều khiển tập trình PLC
77	ĐT/CN CD-K15A4	T/Hà	MD 23	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00					403-C																		Điều khiển tập trình PLC
77	ĐT/CN CD-K15A4	C/Liêu	MD 24	Điều khiển tập trình PLC nâng cao	8								407-C	407-C	407-C					407-C	407-C	407-C						
77	ĐT/CN CD-K15A4	C/Hà	MD 19	Điều khiển điện khí nén	8				P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S																		
77	ĐT/CN CD-K15A4	C/Hà	MD 19	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00												P.CDT (ODA) - C											Điều khiển điện khí nén
77	ĐT/CN CD-K15A4	T/Khoa	MD 19	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00												P.CDT (ODA) - C											Điều khiển điện khí nén
78	ĐT/CN CD-K15A5	K/Bà		Thực tập tốt nghiệp																								Từ 23/10/2025 đến 23/01/2026
78	ĐT/CN CD-K15A5	C/Thương	MD 18	Kỹ thuật cảm biến	8													503-S							401-S			
78	ĐT/CN CD-K15A5	T/Bắc	MD 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8									402-C									402-C	402-C				
78	ĐT/CN CD-K15A5	T/Minh	MD 19	Điều khiển điện khí nén	8										503-S	503-S				P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S							
79	ĐT/CN CD-K16A1	T/Hà	MD 01	Kỹ thuật điện cơ bản	8				402-S				405-S											402-S	P.D-BIT (ODA) - S			
79	ĐT/CN CD-K16A1	T/Hà	MD 02	Lập đặt hệ thống cung cấp điện	8					501-S							501-S							501-C				
79	ĐT/CN CD-K16A1	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			307-C							306-S	306-S						307-C						
79	ĐT/CN CD-K16A1	T/Bắc	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-S																						
79	ĐT/CN CD-K16A1	T/Bắc	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h				TTVH-C																			Giáo dục thể chất
79	ĐT/CN CD-K16A1	T/Bà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h				TTVH-C																			
79	ĐT/CN CD-K16A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5									P.TV-T4-S														
79	ĐT/CN CD-K16A1	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2																	206-C					Giáo dục chính trị	
79	ĐT/CN CD-K16A1	C/Liêu	MH 01	Thi kết thúc môn	2																	206-C					Giáo dục chính trị	
80	ĐT/CN CD-K16A2	C/Nga	MD 12	Thi kết thúc môn	4				404-S																			Máy điện
80	ĐT/CN CD-K16A2	T/Hà	MD 12	Thi kết thúc môn	4				404-S																			Máy điện
80	ĐT/CN CD-K16A2	T/Dương	MD 15	Thiết kế mạch điện tử	6	402-S	402-S	402-S					402-S	402-S	402-S						402-S	402-S						
80	ĐT/CN CD-K16A2	T/Anh	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 7h15					TTVH-S																		Giáo dục thể chất
80	ĐT/CN CD-K16A2	T/Bà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 7h15					TTVH-S																		Giáo dục thể chất
80	ĐT/CN CD-K16A2	T/Dự	MH 05	Tin học (Học online qua hệ thống LCMS)	3												Trợ tuyển LCMS											
80	ĐT/CN CD-K16A2	T/Dự	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	2												204-S											
80	ĐT/CN CD-K16A2	T/Dự	MH 05	Tin học	5																	204-S	Trợ tuyển LCMS					
81	ĐT/CN CD-K16A3	C/Thương	MD 13	Kỹ thuật mạch điện tử	6			504-S	504-S				504-S	504-S														
81	ĐT/CN CD-K16A3	C/Hà	MD 12	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00																	507-C						Kỹ thuật mạch điện tử
81	ĐT/CN CD-K16A3	C/Nga	MD 12	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00																	507-C						Kỹ thuật mạch điện tử
81	ĐT/CN CD-K16A3	T/Bắc	MD 12	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00					404-C																		Máy điện
81	ĐT/CN CD-K16A3	C/Thu 07	MD 12	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00					404-C																		Máy điện
81	ĐT/CN CD-K16A3	T/Bắc	MD 17	Trang bị điện	6												303-C	303-C					303-C	303-C	303-S			
81	ĐT/CN CD-K16A3	T/Bắc	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-C						TTVH-S						TTVH-S						
82	ĐT/CN CD-K16A4	C/Vào	MD 12	Máy điện	6											505-C							505-C					
82	ĐT/CN CD-K16A4	C/Nga	MD 18	Trang bị điện	6			404-C	404-C									404-C	404-C				404-C	404-C				
82	ĐT/CN CD-K16A4	C/Nga	MD 18	Thi kết thúc môn	4																				404-S			Trang bị điện
82	ĐT/CN CD-K16A4	T/Phước	MD 18	Thi kết thúc môn	4																				404-S			Trang bị điện
82	ĐT/CN CD-K16A4	C/Quyên	MD 17	Bộ phận công suất	6			406-C					406-C								406-C							
82	ĐT/CN CD-K16A4	C/Phước	MH 01	Giáo dục chính trị	5					Hội trường B-C							Hội trường B-C											
83	ĐT/CN CD-K16A5 (GT)	T/Ngân	MD 12	Kỹ thuật mạch điện tử	5			503-S																				
83	ĐT/CN CD-K16A5 (GT)	T/Ngân	MD 13	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00											503-C												Kỹ thuật mạch điện tử
83	ĐT/CN CD-K16A5 (GT)	T/V.Thực	MD 12	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00											503-C												Kỹ thuật mạch điện tử
83	ĐT/CN CD-K16A5 (GT)	T/Anh	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 9h00																							
83	ĐT/CN CD-K16A5 (GT)	T/Bà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 9h00																							
83	ĐT/CN CD-K16A5 (GT)	C/Hà	MH 05	Tin học (Học online qua hệ thống LCMS)	3																	Trợ tuyển LCMS						
83	ĐT/CN CD-K16A5 (GT)	C/Hà	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	2																		202-S					
83	ĐT/CN CD-K16A5 (GT)	C/Hà	MH 05	Tin học	5																		202-C					
83	ĐT/CN CD-K16A5 (GT)	T/Bắc	MD 12	Máy điện	6				400-S	400-S						400-S	400-S	400-S						400-S	400-S			
84	ĐT/CN K41B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Vào học					300	300			300			300	300		300				300	300			300		
84	ĐT/CN K41B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Vào học	Thi thử tốt nghiệp THPT														Thi VH	Thi VH									
84	ĐT/CN K41B1 (Lớp 12A7)	C/Đ	MD 21	Điều khiển tập trình PLC	8		403-S				403-S													403-C	403-S			
85	ĐT/CN K41B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Vào học					300	300			300			300							300	300			300		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 19/01/2026 - 08/02/2026)																										
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ	Tuần 23					CN	Tuần 24					CN	Tuần 25					CN	Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7			
						19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	2/2	3/2	4/2	5/2	6/2	7/2	8/2		
85	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Vào hóa	Thi thử đề nghiệp THPT											Thi VH	Thi VH										
86	ĐTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	GVGB	Vào hóa			103, 104	103, 104					103, 104	103, 104					103, 104	103, 104							
86	ĐTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5																					
87	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Vào hóa			104	104					104	104					104	104							
87	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	C/Thuyền	MH 05	Tin học	5			Trực tuần LCM5						202-C							202-C					
88	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	GVGB	Vào hóa			104	104					104	104					104	104							
88	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	C/Thuyền	MH 06	Tiếng anh	5																					
89	ĐTCN81 - K43B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Vào hóa				105	105							105	105						105	105			
89	ĐTCN81 - K43B1 (Lớp 10A10)	C/Thương	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5																					
90	ĐTCN81 - K43B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Vào hóa				106	106							106	106					106	106				
90	ĐTCN81 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/Bách	MH 08	Kỹ thuật điện	5							503-C						503-C	503-C							
91	ĐTCN81 - K43B3 (Lớp 10A11)	GVGB	Vào hóa				106	106							106	106						106	106			
91	ĐTCN81 - K43B3 (Lớp 10A11)	T/Đỗ	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5			106-S						106-S												
91	ĐTCN81 - K43B3 (Lớp 10A11)	T/Dương	MH 11	Thi kết thúc môn	2 Từ 14h00															106-C					T/Đỗ - Vật liệu điện tử và linh kiện	
91	ĐTCN81 - K43B3 (Lớp 10A11)	T/Trương	MH 11	Thi kết thúc môn	2 Từ 14h00															106-C					Vật liệu điện tử và linh kiện	
91	ĐTCN81 - K43B3 (Lớp 10A11)	C/Vân	MH 08	Kỹ thuật điện	5	206-S						206-S						205-C								
92	ĐCN L125-K7	C/Thu 07	MD 10	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8													407-C								
92	ĐCN L125-K7	T/Anh	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S	TTVH-S							TTVH-C	TTVH-C						TTVH-C	TTVH-S				
92	ĐCN L125-K7	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			Hội trường B-C		Hội trường B-S				Hội trường B-S			P.TV-T4-S				P.TV-T4-S				Ghép ĐTCN L125-K7	
	ĐTCN L125-K7	T/Trương	MD 08	Vì đời khỏe	8	P.B-DT (GDNA)-S	P.B-DT (GDNA)-S	P.B-DT (GDNA)-S						P.B-DT (GDNA)-S	P.B-DT (GDNA)-S	P.B-DT (GDNA)-S				P.B-DT (GDNA)-S	P.B-DT (GDNA)-S					
	ĐTCN L125-K7	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			Hội trường B-C		Hội trường B-S				Hội trường B-S			P.TV-T4-S				P.TV-T4-S				Ghép ĐCN L125-K7	
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Vào hóa				205	205			205			205	205		205			205	205		205			
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Vào hóa	Thi thử đề nghiệp THPT											Thi VH	Thi VH										
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP		DP										DP	DP			
95	HÀN K42G	GVGB	Vào hóa			VH	VH	VH				VH	VH	VH				VH	VH	VH						
95	HÀN K42G	T/Thương	MD 17	Thi kết thúc môn	4						GB-C														Hàn MHG/MAG	
95	HÀN K42G	T/Son	MD 18	Hàn MHG/MAG nâng cao	6												GB-C		GB-C					GB-C		
95	HÀN K42G	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5												GB-C						GB-C			
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Vào hóa				206	206			206			206	206		206				206	206		206		
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Vào hóa	Thi thử đề nghiệp THPT											Thi VH	Thi VH										
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP		DP								DP			DP	DP		
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Vào hóa			105, 106	105, 106					105, 106	105, 106					105, 106	105, 106							
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/H.Nga	MD19	Nghề vụ nhà hàng	8			108-S						108-S											Nghề vụ nhà hàng	
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/H.Nga	MD19	Thi kết thúc môn	4																	108-S				
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/Ngân	MD20	Chế biến bánh và món ăn trang trí	8					101-S					101-S						101-S					
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Vào hóa			105, 106	105, 106					105, 106	105, 106					105, 106	105, 106							
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/H.Nga	MD20	Chế biến bánh và món ăn trang trí	8					101-C					101-C						101-C					
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD19	Nghề vụ nhà hàng	8			108-C						108-C												
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD19	Thi kết thúc môn	4																108-C					
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Vào hóa					206	206						206	206						206	206			
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/Ngân	MH14	Hạch toán định mức	5	108-S						108-S						108-S								
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/H.Nga	MD15	Nội dung thực đơn	6		108-S							108-S					108-S							
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Vào hóa					207	207						207	207					207	207				
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/Ngân	MD 13	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp	5		108-C																			
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/Ngân	MD 13	Thi kết thúc môn	4								108-C												Tâm lý và kỹ năng giao tiếp	
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/Ngân	MD15	Nội dung thực đơn	6														108-C							
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/P.Nga	MH14	Hạch toán định mức	5	108-C						108-C						108-C								
101	KTDN CB-K14	K.KH-KT-CNTT	MD 29	Khóa luận tốt nghiệp		KL.TN	KL.TN	KL.TN	KL.TN	KL.TN		KL.TN	KL.TN	KL.TN	KL.TN	KL.TN		KL.TN	KL.TN	KL.TN	KL.TN	KL.TN				
102	KTDN CB-K15A1	C/Thủy	MD 17	Kế toán doanh nghiệp 2	8	101-C								101-S				101-S	101-S							
102	KTDN CB-K15A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-S					TTVH-S									TTVH-S				Ghép KTDNK15A2 Từ 20/1/26	
102	KTDN CB-K15A1	C/Tích	MH 20	Thanh toán điện tử	5			306-C	306-C					207-S		208-S					305-S					
103	KTDN CB-K15A2	C/Thủy	MD 17	Kế toán doanh nghiệp 2	8			302-S	302-S					101-C	108-C											
103	KTDN CB-K15A2	C/Thủy	MD 17	Thi kết thúc môn	4																	101-C			Kế toán doanh nghiệp 2	
103	KTDN CB-K15A2	C/Tích	MD 17	Thi kết thúc môn	4																	101-C			Kế toán doanh nghiệp 2	
103	KTDN CB-K15A2	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-S					TTVH-S									TTVH-S				Ghép KTDNK15A1 Từ 20/1/26	
103	KTDN CB-K15A2	C/Trương	MH 19	Marketing điện tử	5	206-C							101-C													
103	KTDN CB-K15A2	C/Trương	MD19	Thi kết thúc môn	2														306-C						Marketing điện tử	
103	KTDN CB-K15A2	C/Tích	MH 19	Thi kết thúc môn	2														306-C						Marketing điện tử	

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 19/01/2026 - 08/02/2026)																									
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ	Tuần 23					CN	Tuần 24					CN	Tuần 25							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						19/1	20/1	21/1	22/1	23/1		26/1	27/1	28/1	29/1	30/1		2/2	3/2	4/2	5/2	6/2	7/2	8/2	
117	TĐHCN CB-K15A7	C/Ngọc	MH 17	Thi kết thúc môn	2 Từ 9h15													P.TV-T4-S							T/Vai- Lý thuyết điều khiển tự động
117	TĐHCN CB-K15A7	C/Hàng	MH 17	Thi kết thúc môn	2 Từ 9h15													P.TV-T4-S							Lý thuyết điều khiển tự động
117	TĐHCN CB-K15A7	T/Khoa	MD 22	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	8								403-C			403-S			403-S	403-S	403-S				
127	TĐHCN CB-K15A7	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5		408-C	408-C					303-S	108-S								306-S			
118	TĐHCN CB-K16A1	C/Phượng	MH 01	Thi kết thúc môn	2										205-C										Giáo dục chính trị
118	TĐHCN CB-K16A1	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2										205-C										Giáo dục chính trị
118	TĐHCN CB-K16A1	C/Phượng	MH 02	Pháp luật	5														Hội trường B-C						
118	TĐHCN CB-K16A1	C/Hữu	MD 12	Máy điện	6				406-C							406-C						406-S			
118	TĐHCN CB-K16A1	C/Quỳnh	MD 14	Điện tử công suất	6		406-C	406-C						406-C						406-C					
118	TĐHCN CB-K16A1	C/Ngo	MD 15	Trang bị điện	6	404-C				404-S		404-C	404-C					404-C			404-C				
119	TĐHCN CB-K16A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				205-S																
119	TĐHCN CB-K16A2	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2							205-C													Giáo dục chính trị
119	TĐHCN CB-K16A2	C/Phượng	MH 01	Thi kết thúc môn	2							205-C													Giáo dục chính trị
119	TĐHCN CB-K16A2	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5														206-S						
119	TĐHCN CB-K16A2	C/Ngọc	MH 10	An toàn lao động	5		502-S					503-S							503-S						
119	TĐHCN CB-K16A2	C/Ngọc	MH 10	Thi kết thúc môn	2																503-S				An toàn lao động
119	TĐHCN CB-K16A2	C/Vân	MH 10	Thi kết thúc môn	2																503-S				An toàn lao động
119	TĐHCN CB-K16A2	T/Nghĩa	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6	503-S		503-S	503-S				507-S	507-S	507-S						503-S				
120	TĐHCN CB-K16A3	T/Hải	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6	502-C	502-C																		
120	TĐHCN CB-K16A3	T/Hải	MD 11	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00							502-C													Kỹ thuật điện tử
120	TĐHCN CB-K16A3	T/Trung	MD 11	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00							502-C													Kỹ thuật điện tử
120	TĐHCN CB-K16A3	C/Vân	MD 12	Máy điện	6			505-C	505-C					505-C	505-C				505-C	505-C					
120	TĐHCN CB-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5					307-C			Học trên LCMS					205-C							
121	TĐHCN CB-K16A4	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S							TTVH-S							TTVH-S					
121	TĐHCN CB-K16A4	T/Dũng	MD 12	Máy điện	6			P.2A7/2.6							P.2A7/2.6										
121	TĐHCN CB-K16A4	T/Dũng	MD 12	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00																408-C				Máy điện
121	TĐHCN CB-K16A4	T/Huyền	MD 12	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00																408-C				Máy điện
121	TĐHCN CB-K16A4	T/V.Thục	MH10	An toàn lao động	5			305-S																	
121	TĐHCN CB-K16A4	T/V.Thục	MH10	Thi kết thúc môn	2							308-S													An toàn lao động
121	TĐHCN CB-K16A4	C/Thu 07	MH10	Thi kết thúc môn	2							308-S													An toàn lao động
121	TĐHCN CB-K16A4	T/Dũng	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6		507-S								303-S			507-S	507-S						
121	TĐHCN CB-K16A4	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5					101-S				101-S								101-S			
122	TĐHCN CB-K16A5	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-S							TTVH-C											
122	TĐHCN CB-K16A5	C/Thương	MD 11	Kỹ thuật điện tử	5	504-S																			
122	TĐHCN CB-K16A5	T/Trung	MD 11	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00			507-C																	C/Thương - Kỹ thuật điện tử
122	TĐHCN CB-K16A5	C/Thủy	MD 11	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00			507-C																	Kỹ thuật điện tử
122	TĐHCN CB-K16A5	T/Huyền	MD 12	Máy điện	6			404-C	408-S			408-S	408-S					408-C	408-C						
122	TĐHCN CB-K16A5	C/Ngọc	MH 10	An toàn lao động	5									205-S	205-S					207-C	205-C				
123	TĐHCN CB-K16A6	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6			304-S	304-S						304-S										
123	TĐHCN CB-K16A6	T/Nhung	MD 09	Thi kết thúc môn	4																	304-S			Đo lường điện - điện tử
123	TĐHCN CB-K16A6	T/Trung	MD 09	Thi kết thúc môn	4																	304-S			Đo lường điện - điện tử
123	TĐHCN CB-K16A6	T/Anh	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-C				TTVH-S	TTVH-S					TTVH-S	TTVH-S						
123	TĐHCN CB-K16A6	T/Ngân	MD 12	Máy điện	6	505-S	505-S						505-S	505-S						505-S	505-S				
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-C																		
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2								TTVH-S												Giáo dục thể chất
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	T/Anh	MH 03	Thi kết thúc môn	2								TTVH-S												Giáo dục thể chất
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	C/T.Huyền	MH 05	Tin học (Học online qua hệ thống LCMS)	3											Trực tuyến LCMS									
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	C/T.Huyền	MH 05	Tin học (Học trực tiếp)	2										203-C										
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	C/T.Huyền	MH 05	Tin học	5											204-S		Trực tuyến LCMS	202-S						
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	T/Dũng	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6			507-S	507-S			507-S	507-S								507-S	507-S			
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	T/Bích	MD 12	Thi kết thúc môn	4	408-S																			Máy điện
124	TĐHCN CB-K16A7 (GT)	T/Huyền	MD 12	Thi kết thúc môn	4	408-S																			Máy điện
125	TĐHCN CB-K16A8 (GT)	T/Nghĩa	MD 11	Kỹ thuật điện tử	5				504-C																
125	TĐHCN CB-K16A8 (GT)	T/Huyền	MD 11	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00										504-C										A.Huyền - Kỹ thuật điện tử
125	TĐHCN CB-K16A8 (GT)	T/Trung	MD 11	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00										504-C										Kỹ thuật điện tử
125	TĐHCN CB-K16A8 (GT)	T/Hà	MH 01	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h																TTVH-C				Giáo dục thể chất
125	TĐHCN CB-K16A8 (GT)	T/Anh	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h																TTVH-C				Giáo dục thể chất
125	TĐHCN CB-K16A8 (GT)	C/Hữu	MD 14	Điện tử công suất	6	406-S							406-S	406-S					406-S						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 19/01/2026 - 08/02/2026)																												
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ	Tuần 23							Tuần 24							Tuần 25							Ghi chú	
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN		
						19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	5/2	6/2	7/2	8/2		
125	TBHCN CB-K16A8 (GT)	C/Nhà	MH 06	Tiếng anh	5		507-C	105-C	507-C				306-S				308-S				503-S		408-S					
126	TBHCN CB-K16A9 (GT)	C/Hà	MH 02	Pháp luật	5	205-C											208-C				103-S							
126	TBHCN CB-K16A9 (GT)	C/Vào	MD 12	Máy điện	5		505-C																					
126	TBHCN CB-K16A9 (GT)	C/Vào	MD 12	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00								505-C														Máy điện	
126	TBHCN CB-K16A9 (GT)	C/Thư 07	MD 12	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00								505-C														Máy điện	
126	TBHCN CB-K16A9 (GT)	T/H.Bắc	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6			504-C	504-C							504-C	504-C				504-S	504-S						
126	TBHCN CB-K16A9 (GT)	T/Phước	MD 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6					X/BC (ODA) - C				X/BC (ODA) - C									X/BC (ODA) - S					
127	TMĐT CB-K14	K.KH KT- CNTT		Đồ án tốt nghiệp		ĐA TN	ĐA TN	ĐA TN	ĐA TN	ĐA TN			ĐA TN	ĐA TN	ĐA TN	ĐA TN	ĐA TN			ĐA TN	ĐA TN	ĐA TN	ĐA TN	ĐA TN				
128	TMĐT CB-K15	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-C													ĐA TN	ĐA TN	ĐA TN	ĐA TN	ĐA TN				
128	TMĐT CB-K15	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	5												TTVH-C											
128	TMĐT CB-K15	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2																	TTVH-C					Giáo dục thể chất	
128	TMĐT CB-K15	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2																	TTVH-C					Giáo dục thể chất	
128	TMĐT CB-K15	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5								206-C								305-S							
128	TMĐT CB-K15	C/Trang	MH 19	Marketing điện tử	5			103-S		108-C						104-S	305-C						106-S	308-S				
129	TMĐT CB-K16A1	T/D.Anh	MH 08	Pháp luật thương mại điện tử	5			306-S		P.TV-T4-C			P.TV-T4-C	P.TV-T4-C						306-S	302-S							
129	TMĐT CB-K16A1	T/Šinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-C								TTVH-S											
129	TMĐT CB-K16A1	T/Šinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h																		TTVH-C				Giáo dục thể chất	
129	TMĐT CB-K16A1	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h																		TTVH-C				Giáo dục thể chất	
129	TMĐT CB-K16A1	T/Quang	MD 13	Thiết kế đồ họa	6	203-S	203-C									204-S		203-C				203-C						
130	TMĐT CB-K16A2	C/Trang	MH 15	Thi kết thúc môn	2				205-C																			Nghiep vụ thương mại
130	TMĐT CB-K16A2	C/H.Nhưng	MH 15	Thi kết thúc môn	2				205-C																			Nghiep vụ thương mại
130	TMĐT CB-K16A2	C/Thủy	MH 12	Nguyên lý kế toán	5			207-S																				
130	TMĐT CB-K16A2	C/Thủy	MH 12	Thi kết thúc môn	2													308-C									Nguyên lý kế toán	
130	TMĐT CB-K16A2	C/Tích	MH 12	Thi kết thúc môn	2													308-C									Nguyên lý kế toán	
130	TMĐT CB-K16A2	T/Šinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4												TTVH-C					TTVH-C						
130	TMĐT CB-K16A2	C/Nhà	MH 06	Tiếng anh	5					308-C						307-C								307-C				
130	TMĐT CB-K16A2	T/Luong	MD 13	Thiết kế đồ họa	6	204-C	204-C						204-C	204-C						204-C	204-C							
131	TMĐT CB-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5																							
131	TMĐT CB-K16A3	T/D.Anh	MH 08	Pháp luật thương mại điện tử	5		306-C	306-C								306-C	306-C							308-C				
131	TMĐT CB-K16A3	C/Trang	MH 14	Phân tích dữ liệu kinh doanh	5				108-C				302-S									302-C						
131	TMĐT CB-K16A3	C/Tích	MH 16	Tài chính doanh nghiệp	5			208-C								308-C							302-S					
131	TMĐT CB-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-S				TTVH-S						TTVH-S								

Ghi chú:
- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h15ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MD: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph
- Đãi với môn MH 03 (GDT): Ca Sáng (S) từ 7h15ph, Ca Chiều (C) từ 13h00ph
- Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học, Ví dụ: 102-S; Phòng 102 - Ca sáng; 102-C; Phòng 102 - Ca chiều)

Nơi nhận:
- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: DT.

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thục